

Số: /KH-THTT-TT

Tiền Minh, ngày tháng 9 năm 2025

## **KẾ HOẠCH** **Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật năm học 2025-2026**

Căn cứ Quyết định số 23/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/5/2006 ban hành về quy định giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập;

Căn cứ Hướng dẫn số 5954/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-THTT-TT ngày 30/8/2025 của trường TH Toàn Thắng-Tiền Thắng về Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng học sinh khuyết tật học hoà nhập trong nhà trường năm học 2025-2026 ở các khối lớp, trường Tiểu học Toàn Thắng-Tiền Thắng xây dựng Kế hoạch Giáo dục học sinh khuyết tật năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác.
- Tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật học văn hóa, học nghề, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng.
- Đảm bảo huy động và tiếp nhận 100% người khuyết tật có đủ điều kiện đến học tập tại trường.
- Từng bước xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để giúp hỗ trợ cho trẻ khuyết tật theo học ở các lớp.
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật.
- Nhà trường có nhiệm vụ giúp học sinh khuyết tật phát triển khả năng nhận thức, khả năng giao tiếp, kỹ năng xã hội và hoà nhập cộng đồng.

### **II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

#### **1. Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở GD&ĐT Hải Phòng; của Đảng uỷ-HĐND-UBND-UBMTTQ xã Tiên Minh – Phòng văn hóa xã hội; sự phối kết hợp chặt chẽ của các tổ chức ban ngành, các đoàn thể.

- Cơ sở vật chất; trang thiết bị phục vụ cho dạy học ngày một hoàn thiện.

- Đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn, đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi lĩnh vực công tác. Các thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặt biệt đến đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Nhiều gia đình HS đã có sự quan tâm và tạo điều kiện để trẻ có thể hoà nhập cộng đồng; các tổ chức xã hội cũng quan tâm đến việc học tập của các em, động viên, khích lệ kịp thời để các em vươn lên trong học tập.

## 2. Khó khăn

- Nhiều em khuyết tật có hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc éo le nên không có sự quan tâm đầy đủ từ phía cha mẹ đối với các em. Việc liên lạc, phối hợp của giáo viên đối với phụ huynh gặp nhiều khó khăn, nhiều phụ huynh không hợp tác, họ cho rằng con họ bị như vậy thì cũng chẳng cần học tập gì cả nên bỏ phóng sinh.

- Nhiều phụ huynh không thừa nhận mức độ khuyết tật của con em mình nên cũng không muốn hợp tác với giáo viên, với nhân viên y tế.

- Việc xác định năng lực còn lại của em để có cơ sở theo dõi quản lí, giáo dục chưa khoa học.

- Trong một lớp có một vài HS học hòa nhập cũng gây khó khăn nhất định cho giáo viên vì thời gian hướng dẫn đối với HS khuyết tật rất nhiều, khi đó ảnh hưởng đến tiến độ học tập các môn học và ảnh hưởng đến những HS khác.

- Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

## 3. Số lượng học sinh khuyết tật

Toàn trường có 29 em trong độ tuổi đi học bị khuyết tật đang theo học tại trường.

Trong đó: Khối 1: 15 em;

Khối 3: 1 em;

Khối 2: 8 em;

Khối 4: 3 em;

Khối 5: 2 em.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Con Ông, Bà	Tình trạng KT	Học lớp
1	Lê Mạnh Đức	16/08/2019	Lê Văn Điện	KT trí tuệ	1A1
2	Vũ Minh Đức	25/04/2019	Vũ Văn Đạt	KT trí tuệ	1A1

3	Vũ Hải Minh	19/10/2019	Vũ Văn Thụy	KT thần kinh	1A1
3	Bùi Xuân Trường	03/05/2018	Bùi Văn Chiến	KT trí tuệ	1A1
5	Phạm Bảo Thế Anh	06/11/2018	Phạm Văn Dot	KT trí tuệ	1A2
6	Phạm Khánh Linh	29/04/2018	Phạm Văn Hoàng	KT trí tuệ	1A2
7	Phạm Phương Tâm	13/11/2018	Phạm Công Trí	KT Thần kinh-Tâm thần	1A3
8	Nguyễn Thị Trâm Anh	08/06/2018	Phạm Văn Minh	KT trí tuệ phát triển chậm	1A3
9	Phạm Đại Phúc	27/12/2019	Phạm Văn Anh	KT Tăng động giảm chú ý	1A3
10	Nguyễn Thảo My	29/09/2019	Nguyễn Trà Giang	KT- Tự kỉ	1A3
11	Trần Thanh Tùng	21/10/2019	Trần Anh Tuấn	KT- Tăng động giảm chú ý	1A3
12	Nguyễn Đức Bình	18/06/2017	Nguyễn Văn Khương	KT trí tuệ	2B1
13	Vũ Gia Bảo	27/05/2017	Vũ Đức Trọng	KT trí tuệ	2B1
14	Đoàn Thị Như Quỳnh	22/09/2017	Đoàn Văn Vinh	KT trí tuệ	2B3
15	Bùi Thị Linh Chi	09/10/2017	Bùi Văn Ninh	KT trí tuệ	2B3
16	Ngô Hoàng Ngọc Diễm	04/01/2018	Ngô Văn Diễm	Khuyết tật trí tuệ	2B5
17	Phạm Gia Phúc	11/11/2016	Phạm Văn Hiệu	Khuyết tật trí tuệ	2B5
18	Nguyễn Đức Hiền	19/09/2017	Nguyễn Tiến	KT Thần kinh-Tâm thần	2B5
19	Nguyễn Thị Thơm Thảo	25/03/2016	Nguyễn Tiến Chuyển	Trầm cảm	2B6
20	Bùi Xuân Dũng	27/01/2015	Bùi Văn Chiến	KT trí tuệ	3C2
21	Bùi Xuân Dũng	27/01/2015	Bùi Văn Chiến	KT trí tuệ	3C2
22	Đoàn Nam Khánh	30/09/2016	Đoàn Văn Võ	KT trí tuệ	3C4
23	Đoàn Ngọc Dương	11/04/2015	Đoàn Ngọc Quyền	KT trí tuệ	4D2
24	Lê Nhật Minh	24/11/2016	Lê Văn Phách	KT Tăng động giảm trí nhớ	4D3
25	Nguyễn Văn Bảo	09/04/2015	Nguyễn Văn Đoàn	Khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nói	4D4
26	Phạm Đức Tâm	12/10/2014	Phạm Văn Phóng	Khuyết tật trí tuệ, thần kinh	5E5
27	Phạm Thanh Nhân	25/03/2012	Đinh Thị Thêm	Khuyết tật trí tuệ	5E6
28	Phạm Đại Dương	11/01/2015	Phạm Văn Chung	Chậm phát triển trí tuệ	4D4

#### 4. Danh sách giáo viên dạy học sinh khuyết tật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ CM	Dạy lớp	Ghi chú
1.	Lưu Thị Huệ	1972	1992	ĐHSP	1A1	GVCN lớp 1A1
2.	Lương Thị Thanh	1976	1998	ĐHSP	1A2	GVCN lớp 1A2
3.	Đỗ Thị Tuyết	1977	2009	ĐHSP	1A3	GVCN lớp 1A3
4.	Phạm Thị Minh	1976	1997	ĐHSP	1A4	GVCN lớp 1A4
5.	Phạm Thị Thanh Tuyên	1972	1991	ĐHSP	1A6	GVCN lớp 1A6
6.	Nguyễn Thị Thu Thảo	1979	2004	ĐHSP	2B1	GVCN lớp 2B1
7.	Phạm Thị Lan Hương	1974	1995	ĐHSP	2B3	GVCN lớp 2B3
8.	Nguyễn Thị Tư	1980	2018	ĐHSP	2B5	GVCN lớp 2B5
9.	Phạm Thị Quỳnh Mai	2001	2024	ĐHSP	2B6	GVCN lớp 2B6
10.	Đỗ Thị Luật	1977	1997	ĐHSP	3C4	GVCN lớp 3C4
11.	Phạm Xuân Hùng	1974	1996	ĐHSP	4D2	GVCN lớp 4D2
12.	Nguyễn Văn Uân	1973	1996	ĐHSP	4D4	GVCN lớp 4D4
13.	Vũ Thị Sen	1978	2009	ĐHSP	5D5	GVCN lớp 5D5
14.	Ngô Thị Thoan	1977	1997	ĐHSP	5E6	GVCN lớp 5E6
15.	Nguyễn Thị Thanh Nhân	1982	2008	ĐH	5E5, 5E6	GV Tiếng Anh
16.	Trịnh Thị Kiều Anh	1996	2024	ĐH	3C4	GV Tiếng Anh
17.	Phạm Thanh Huyền	1999	2024	ĐH	4D2, 4D4	GV Tiếng Anh
18.	Lê Thị Nhân	1997	2025	ĐH	1A1, 1A2, 1A3, 1A4, 1A6, 2B1, 2B3, 2B5, 2B6	GV Tiếng Anh
19.	Phạm Thị Kim Dung	1985	2008	ĐH	1A1, 1A2, 2B1, 4D2	GV Mĩ thuật, CN
20.	Vũ Thị Liên	1976	2003	ĐH	1A1, 1A2, 2B1,	GV Âm nhạc,

					4D2	GDTC
21.	Trần Thị Thuỷ	1979	2003	ĐH	1A3, 1A4, 1A6, 2B3, 2B5, 2B6, 3C4, 4D2, 4D4, 5E5, 5E6	GV Âm nhạc
22.	Nguyễn Văn Huỳnh	1982	2005	ĐH	1A3, 1A4, 1A6, 2B3, 2B5, 2B6, 3C4, 4D2, 4D4, 5E5, 5E6	GV Mỹ thuật
23.	Nguyễn Thị Hiền	1984	2023	ĐH	3C4, 4D2, 4D4, 5E5, 5E6	GV Tin học
24.	Nguyễn Thị Phượng	1990	2024	ĐH	3C4, 4D2, 4D4, 4D5; 5E5, 5E6,	GV bộ môn
25.	Trần Thị Hoa	1988	2018	ĐH	2B3, 2B5, 2B6	GV bộ môn
26.	Ngô Thị Tươi	1974	1997	ĐH	1A3, 1A4, 1A6,	GV bộ môn

### III. NHIỆM VỤ CHUNG

#### 1. Đối với BGH nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường để tổ chức thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.
- Làm tốt công tác truyền thông để các tổ chức, đoàn thể và mọi người hiểu, tôn trọng và tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.
- Từng bước đầu tư, tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ cho những lớp có trẻ khuyết tật.
- Tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm giáo dục trẻ khuyết tật trong Hội đồng trường để giúp giáo viên có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục trẻ khuyết tật đồng thời nâng cao năng lực giáo dục trẻ khuyết tật.
- Giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên giảng dạy lớp có HS khuyết tật. Thường xuyên tư vấn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập của giáo viên.
- Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.
- Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của giáo viên.

#### 2. Đối với giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân chi tiết dành cho học sinh khuyết tật của lớp chủ nhiệm và giảng dạy.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân nhận thức đúng đắn và tôn trọng HS khuyết tật, đảm bảo các quyền lợi cho các em. Chủ động phối hợp với phụ huynh và nhân dân để họ ủng hộ và tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

- Giáo viên giảng dạy trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật; Đồng thời vận động, nhắc nhở HS trong lớp không được phân biệt, đối xử hoặc kì thị đối với trẻ khuyết tật; Đảm bảo HS khuyết tật được bình đẳng về mọi mặt trong lớp.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường; có biện pháp đánh giá riêng đối với những HS khuyết tật.

- GVCN phải chủ động phối hợp với GVBM trong việc lập kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật; tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp, đảm bảo các em học hòa nhập có thể tham gia, đồng thời đánh giá kết quả giáo dục theo yêu cầu cần đạt đối với HS khuyết tật.

- Thường xuyên trao đổi, thông tin với phụ huynh về tình hình học tập hay những tiến bộ của trẻ khuyết tật.

- Ngoài ra, còn thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

#### **IV. CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP**

##### **1. Chỉ tiêu**

- 100% HS khuyết tật hoà nhập của trường được tham gia các hoạt động học tập và được đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá HS khuyết tật hoà nhập.

- 100% HS khuyết tật hoà nhập của trường biết đọc, viết ở mức đảm bảo đối với HS khuyết tật; đếm được các số đến hàng chục, trăm, thực hiện được một số phép tính đơn giản.

- 100% HS khuyết tật hoà nhập của trường bước đầu nắm được một số kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, sống đoàn kết, hòa nhập với bạn bè.

- 100% HS khuyết tật hoà nhập biết thực hiện nội quy nhà trường, lớp học, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng.

- Trên 70% HS khuyết tật hoàn thành chương trình môn học theo yêu cầu HS khuyết tật.

## **2. Biện pháp**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm giáo dục trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật của ngành giáo dục; ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

\* Thực hiện đúng chương trình và nội dung giáo dục, dạy hoà nhập trẻ khuyết tật cụ thể:

- Trẻ khuyết tật trong lớp học hoà nhập thực hiện chương trình GD và kế hoạch chung của lớp của trường.

- Căn cứ vào kế hoạch, chương trình chung, giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật hoà nhập có thể điều chỉnh chương trình và phương pháp, đánh giá cho phù hợp với học sinh khuyết tật.

- Căn cứ vào khả năng của trẻ khuyết tật và mức độ khuyết tật, giáo viên dạy cần đưa các em tham gia vào mọi hoạt động của lớp, của trường theo nhu cầu và tiềm năng của từng em.

- Tìm hiểu kỹ đặc điểm tâm, sinh lí, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của trẻ từ đó tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

- Đề xuất, kiến nghị với tổ chuyên môn và nhà trường về những giải pháp giáo dục trẻ.

- Kịp thời báo cáo nhà trường về tình hình của trẻ khuyết tật lớp mình phụ trách và những vấn đề liên quan đến giáo dục trẻ khuyết tật.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh hoặc người đỡ đầu để thông báo kịp thời về tình hình học tập của trẻ tới gia đình đồng thời phối hợp tạo

điều kiện tốt nhất để các em học tập và rèn luyện. Hướng dẫn cha mẹ học sinh cách giáo dục trẻ, đồng cảm và chia sẻ với họ bằng tình cảm chân thành, thân thiện.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với trẻ khuyết tật, giữa trẻ KT với học sinh khác trong lớp, trong trường. Tạo cho trẻ có được cảm giác an toàn, được tôn trọng. Giáo dục học sinh khác trong lớp biết cách đồng viên, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ trẻ KT bằng tình cảm bạn bè gần gũi.

- Tăng cường tự học, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về phương pháp giáo dục trẻ KT.

- Trong giảng dạy và giáo dục luôn dành cho đối tượng này sự quan tâm đặc biệt. Thường xuyên theo dõi chỉ bảo tận tình coi trẻ như con em mình.

- Nghiên cứu kĩ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác giáo dục trẻ KT học hoà nhập để thực hiện.

- Thường xuyên hướng tới việc thực hiện mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch và có thể đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với sự phát triển của trẻ.

### **3. Cách đánh giá học sinh khuyết tật:**

- Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật theo đúng hướng dẫn của Thông tư 27/2020 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng áp dụng trong cuộc sống....

- Đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính.

- Đánh giá theo nhu cầu, khả năng tiếp cận với mục tiêu giáo dục cá nhân.

- Hình thức đánh giá phù hợp với từng dạng khuyết tật (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Ban giám hiệu nhà trường**

- Ra quyết định phân công giáo viên phụ trách, giảng dạy lớp có HS khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường để tổ chức thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

- Hỗ trợ giáo viên thực hiện theo kế hoạch đã được xây dựng.

- Tạo điều kiện cung cấp cơ sở vật chất, đồ dùng học tập, phương tiện hỗ trợ đầy đủ cho các lớp có HS khuyết tật học hoà nhập.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và đưa ra những quyết định điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch của giáo viên thông qua sổ ghi chép, đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên dạy các lớp hoà nhập có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cách thức giảng dạy trẻ hòa nhập.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

## **2. Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có trẻ khuyết tật học hoà nhập**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân chi tiết dành cho học sinh khuyết tật của lớp chủ nhiệm và giảng dạy.

- Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học. Tạo cơ hội cho HS khuyết tật tham gia các hoạt động học tập. Thông qua sự tác động phù hợp trên lớp giúp học sinh nâng cao nhận thức và phát triển khả năng giao tiếp.

- Xây dựng mối thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng. Tạo cho học sinh cảm giác an toàn, được tôn trọng, giúp học sinh bớt mặc cảm, tự ti. Học sinh bình thường, không khuyết tật thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.... bằng cách giáo dục ý thức và vòng tay bạn bè.

- Tuyên truyền, vận động người dân nhận thức đúng đắn và tôn trọng HS khuyết tật, đảm bảo các quyền lợi cho các em. Chủ động phối hợp với phụ huynh và nhân dân để họ ủng hộ và tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

- Chủ động phối hợp với GVBM trong việc lập kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật; tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp, đảm bảo các em học hoà nhập có thể tham gia, đồng thời đánh giá kết quả giáo dục theo yêu cầu cần đạt đối với HS khuyết tật.

- Thường xuyên trao đổi, thông tin với phụ huynh về tình hình học tập hay những tiến bộ của trẻ khuyết tật.

- Ghi nhật ký những biểu hiện tiến bộ diễn ra hàng ngày tại nhà trường đối các em là học sinh khuyết tật.

## **3. Đối với cán bộ nhân viên trong trường**

- Bảo vệ, kế toán, thủ quỹ cần phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc thực hiện các quyền trẻ em, nhất là đối với HS khuyết tật. Tạo điều kiện tốt nhất để các em được học tập, hoà nhập.

- Hoàn thiện hồ sơ, chi trả chế độ hoặc miễn giảm đóng góp cho HS khuyết tật theo quy định.

#### **4. Đối với gia đình**

- Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật. Gia đình có vai trò quan trọng trong việc quyết định đến quá trình phát triển của học sinh thông qua thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh KT.

- Tạo điều kiện về mọi mặt cho trẻ được học tập, hòa nhập cùng mọi người, xã hội. Đồng thời, động viên, khuyến khích trẻ tham gia vào các công việc gia đình, giao lưu với bạn bè hàng xóm.

- Thường xuyên hỗ trợ con em mình học bài ở nhà.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với giáo viên trong giáo dục trẻ.

#### **5. Đối với cộng đồng**

- Nâng cao nhận thức của các thành viên gia đình, hàng xóm và cộng đồng, các tổ chức quần chúng xã hội.

- Thường xuyên thăm hỏi, động viên và trao đổi những thông tin về sự tiến bộ của trẻ KT.

- Hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc trẻ khuyết tật.

- Huy động các nguồn lực trong cộng đồng để giúp đỡ, hỗ trợ gia đình cũng như hỗ trợ trẻ KT.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật năm học 2025-2026 của trường TH Toàn Thắng-Tiên Thắng; đề nghị các giáo viên, bộ phận liên quan, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về BGH để có biện pháp hỗ trợ kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- BGH, Các tổ CM;
- Hội CMHS;
- Lưu: VT.

**KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Văn Tường**